

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 504181, số vào sổ cấp GCNQSDĐ T00570 của Bảo hiểm xã hội huyện Trảng Bàng

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG T. QUẢNG TR.

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

ĐẾN Số: 22580
Ngày: 03/11/2025
Chuyên: Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;
Số & ký hiệu HS

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính Phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đã cấp do bị mất của Bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng (được đổi tên từ Bảo hiểm xã hội huyện Trảng Bàng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 504181, số vào sổ cấp GCNQSDĐ T00570 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp cho Bảo hiểm xã hội huyện Trảng Bàng ngày 14/5/2003, với các thông tin sau:

- Số thửa: 30, số tờ bản đồ: 47.
- Diện tích: 382,00 m².

- Mục đích sử dụng: XD.
- Thời hạn sử dụng: 5/2047.
- Địa chỉ: thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Lý do: Bảo hiểm xã hội huyện Trảng Bàng đã làm mất Giấy chứng nhận.

Điều 2. Kể từ ngày ban hành Quyết định này, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 không còn giá trị pháp lý và chấm dứt các giao dịch về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Trảng Bàng, Chủ tịch UBND Phường Trảng Bàng và Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&MT Tây Ninh (b/c);
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh (để thông báo cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng);
- Phòng CN&KTĐC (đăng thông báo);
- Phòng DL-LT (cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng và thông tin ngăn chặn);
- Lưu: VT, PĐKCGCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Nguyễn Đăng Duy

MẪU SỐ 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP
Quý I-III năm 2025

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên người nộp phí: Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị

Địa chỉ: Số 264 đường Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

MST:

3	2	0	0	0	9	4	6	1	0
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Điện thoại: 0233.3854.803; Fax: 0233.3853.816; Email:

Tài khoản số: 54010000000033 Tại ngân hàng: Đầu tư và phát triển Quảng Trị

Lĩnh vực sản xuất, chế biến: Sơ chế mủ cao su

Lượng nước sử dụng trung bình hàng ngày (m^3): $210 m^3$ / ngày đêm.

Phương pháp xử lý nước thải: Sinh hóa kết hợp

Lượng nước thải trung bình trong năm tính phí (m^3 /ngày): $91 m^3$.

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG QUÝ TÍNH PHÍ

1. Số phí cố định phải nộp kỳ này: $f = 4.000.000$ đồng.

2. Số phí biến đổi phải nộp trong năm : 0

a) Tổng lượng nước thải trong năm đến 30/09/2025: $8190 m^3$

Căn cứ để kê khai tổng lượng nước thải trong quý: Theo đồng hồ đo lưu lượng xả thải. Quý I và Quý II đơn vị không xả thải.

b) Hàm lượng thông số ô nhiễm trong nước thải tính phí:

Thông số ô nhiễm	Hàm lượng (mg/l)	Căn cứ để kê khai hàm lượng thông số ô nhiễm (Ghi rõ tên đơn vị phân tích, thời gian phân tích)
COD	38	Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Trị, phân tích ngày 11/09/2025 đến 18/09/2025
TSS	4,6	

c) Số phí biến đổi phải nộp trong quý: $C_q = 713.000$ đồng

3. Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước:

Số TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh quý này $Fq = (f/4) + Cq$	4.713.000
2	Số phí từ quý trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	0
3	Số phí nộp thừa từ quý trước (nếu có)	0
4	Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước $(1 + 2 - 3)$	4.713.000

III. SỐ TIỀN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KỲ NÀY LÀ 4.713.000 (viết bằng chữ) Bốn triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng chẵn.

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị./.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận
Tờ khai ngày

Nam Đông Hà, ngày 20 tháng 10 năm 2025

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *ng*



Nguyễn Văn Trung